

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2884 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án “Khu neo đậu tránh trú bão Sông Tắc kết hợp cảng cá Hòn Ró”
tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi
trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 3739/STNMT-CCBVMТ ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh
giá tác động môi trường của dự án “Khu neo đậu tránh trú bão Sông Tắc kết
hợp cảng cá Hòn Ró” tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
406. /TTr-STNMT-CCBVMТ ngày ... tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án “Khu neo đậu tránh trú bão Sông Tắc kết hợp cảng cá Hòn Ró” (sau
đây gọi là Dự án) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là

Chủ dự án) thực hiện tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND xã Phước Đồng;
- UBND phường Vĩnh Trường;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL.

7

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO SÔNG TẮC KẾT HỢP CẢNG CÁ
HÒN RỚ” TẠI THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số 288/H. /QĐ-UBND ngày 17. tháng 10. năm 2022
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu neo đậu tránh trú bão sông Tắc kết hợp cảng cá Hòn Rớ
- Địa điểm thực hiện: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Chủ dự án đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + Địa chỉ: Số 04 Phan Chu Trinh, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang.

+ Điện thoại: 0258 3822737

+ Đại diện: Ông Lê Tấn Bản Chức vụ: Giám đốc

1.2. Mục tiêu, quy mô dự án:

Xây dựng khu neo đậu (phạm vi nghiên cứu khoảng 85,95 ha diện tích mặt nước và khoảng 1,0 ha diện tích khu vực cảng cá Hòn Rớ) để đảm bảo cho 1.500 tàu có công suất đến 500 CV vào neo đậu; nâng cấp cảng cá Hòn Rớ đảm bảo 150 lượt/500CV cập cảng, 15.000 tấn hàng hóa/năm, các hạng mục đầu tư gồm:

- Khu neo đậu: Nạo vét phạm vi luồng tàu, phạm vi neo đậu, vũng quay tàu (khoảng 74,8ha) và các công trình phụ trợ phục vụ nạo vét, đổ thải; hệ thống phao tiêu dẫn luồng, phao tiêu báo hiệu, phao neo đậu tàu thuyền và trụ neo đậu tàu thuyền theo tiêu chuẩn.

- Cảng cá: Kéo dài cầu tàu và mở rộng mặt bến phần tiếp giáp đường với cầu tàu mở rộng, nâng cấp và cải tạo hệ thống xử lý nước thải.

1.3. Các hạng mục công trình chính:

STT	Hạng mục – thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
I	Nạo vét			
1	Ranh giới nạo vét			
-	Phía Bắc	Giáp đường giao thông ven sông Tắc		
-	Phía Nam	Giáp cảng cá Hòn Rớ Hòn Rớ và khu dân cư Hòn rớ, xã Phước Đồng		

-	<i>Phía Đông</i>	<i>Cửa biển</i>		
-	<i>Phía Tây</i>	<i>Cách mép cầu Bình Tân 100m</i>		
2	Chiều dài nạo vét	m	2100	Theo tim sông
3	Chiều rộng nạo vét	m	Theo chiều rộng đáy sông hiện trạng	
4	Diện tích nạo vét	ha	68,57	Phạm vi nạo vét cách chân kè và đường hiện hữu ở 2 bên bờ tả, hữu 9m, vuốt mái m=1:15
5	Khối lượng nạo vét	m ³	868.000	
6	Cao độ nạo vét	m	-5,0	
II	Hệ thống phao neo và trụ neo tàu			
1	Phao neo tàu D=2m	cái	246	
2	Trụ neo tàu	cái	35	
3	Bích neo 15T	cái	35	
4	Bích neo 20 T	cái	8	
5	Cọc ly tâm PHC D500, L=9m	Cọc	105	Phần trụ neo tàu
6	Cọc ly tâm PHC D400, L=12m	Cọc	238	Phần cầu tàu
-	<i>Cọc thẳng</i>	<i>Cọc</i>	206	
-	<i>Cọc xiên</i>	<i>Cọc</i>	32	
7	Đệm va loại tròn D400, L=2m	cái	67	
-	<i>Cầu tàu</i>	<i>cái</i>	32	
-	<i>Trụ neo</i>	<i>cái</i>	35	
III	Cầu tàu	- Hình thức: kéo dài và mở rộng - Kết cấu: bển dầm bản BTCT trên nền cọc; trên bển sử		

		dụng mái che với kết cấu khung thép tiền chế, lợp mái tôn.		
1	Kích thước kéo dài			
-	Chiều dài	m	100	
-	Chiều rộng	m	11,5	
2	Kích thước mở rộng	Mở rộng phần cầu tàu hiện hữu (hiện trạng dài 122,2 m, rộng 7,5m)		
-	Chiều dài	m	122,2	
-	Chiều rộng	m	4	
3	Bản tựa tàu	BTCT M500, chống thấm nước 10AT		
-	Kích thước (b x h)	m	0,2x1,6	Dài hết chiều dài bến
-	Cao trình đáy bản	m	+2,25	
-	Cao trình đỉnh bản	m	+2,45	
4	Gờ chắn xe	BTCT M500, chống thấm nước 10AT		
-	Kích thước hình thang	mm	200x300x250	
5	Cầu thang	- BTCT M500, chống thấm nước 10AT - Kết cấu bậc thang bằng bê tông đá 1x2, M500, độ chống thấm nước 10AT; cao 20m, rộng 30cm		
-	Kích thước (LxBxH)	m	2,8x0,8x0,2	
6	Đệm va tàu			
	Đệm va	cái	32	- Bố trí ở mặt cầu chính - Đệm ống cao su Ø400 dài L=2,0m, khoảng cách giữa các đệm là 3,4m
7	Bích neo tàu	cái	8	Bích neo bằng gang đúc 20T, mỗi phân đoạn gồm 2 bích neo, khoảng cách giữa các bích neo là 17m

III	Hệ thống xử lý nước thải	Hình thức: nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cũ với công suất 150m ³ /ngàyđêm lên 300m ³ /ngàyđêm		
IV	Hệ thống pin năng lượng mặt trời	Sử dụng để vận hành hệ thống xử lý nước thải		
1	Công suất	kWh	148.708	
2	Số lượng	Tấm pin	411	
3	Diện tích lắp đặt	m ²	896	

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Các giai đoạn của dự án	Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
Giai đoạn thi công xây dựng	Chuẩn bị mặt bằng, máy móc, thiết bị thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt của công nhân. - Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân. - Bụi, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình di chuyển máy móc, thiết bị.
	Nạo vét, vận chuyển sản phẩm nạo vét	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nạo vét: Cát nhiễm mặn. - Khí thải từ máy móc và phương tiện thi công. - Nước thải sinh hoạt của công nhân. - Chất thải rắn sinh hoạt. - Tiếng ồn - Ảnh hưởng đến đời sống của người dân - Sự cố ảnh hưởng đến kè và đường hiện hữu
	Thi công xây dựng lắp đặt các trụ neo, phao neo; hệ thống xử lý nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải từ máy móc và phương tiện thi công - Chất thải rắn xây dựng - Chất thải rắn sinh hoạt - Chất thải nguy hại - Nước thải sinh hoạt của công nhân. - Nước thải xây dựng - Tiếng ồn - Sự cố: tai nạn giao thông, thi công và cháy

Các giai đoạn của dự án	Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
	Thi công xây dựng phần cầu tàu kéo dài, mở rộng	<p>nổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí thải từ máy móc và phương tiện thi công - Chất thải rắn xây dựng - Chất thải rắn sinh hoạt - Chất thải nguy hại. - Nước thải sinh hoạt của công nhân. - Tiếng ồn - Tai nạn giao thông, tai nạn trong quá trình thi công
Giai đoạn hoạt động	Hoạt động của Nhà máy xử lý nước	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải và mùi từ hóa chất - Chất thải rắn sản xuất: vỏ bao đựng hóa chất, bùn thải - Chất thải rắn sinh hoạt - Chất thải nguy hại. - Nước thải sinh hoạt của công nhân. - Nước thải từ quá trình xử lý nước - Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp và nước thải. - Tiếng ồn, độ rung - Sự cố, rủi ro: cháy nổ, sự cố rò rỉ hóa chất, sự cố cấp thoát nước, ảnh hưởng đến dòng chảy và hệ sinh thái sông

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

* Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải xây dựng phát sinh từ công trường chủ yếu là: nước rửa cầu kiện trước khi đổ bê tông, bảo dưỡng bê tông và nước rửa phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi công trường; lượng nước thải xây dựng phát sinh khoảng 16 m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường 15 m³/ngày (được tính bằng 100% lượng nước cấp)

* Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, các tiểu thương, thương lái trong khu vực cảng; nước rửa tàu cá; thành phần chủ yếu các chất hữu cơ; tổng lưu lượng nước thải sau khi nâng cấp khoảng 350 m³/ngày đêm.

3.1.2. Bụi, khí thải:

* Giai đoạn xây dựng:

- Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển chất thải rắn đến nơi xử lý theo quy định;

- Bụi phát sinh từ bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng;

- Bụi, khí thải do phương tiện vận chuyển chở vật liệu ra vào công trường;

- Bụi và khí thải do phương tiện vận chuyển trang thiết bị phục vụ giai đoạn vận hành của dự án;

- Bụi đường phát sinh do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu;

- Bụi, tiếng ồn và mùi do hàn cắt thi công lắp đặt các thiết bị.

* Giai đoạn hoạt động: chủ yếu mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

* Giai đoạn xây dựng:

+ Dự án có khối lượng nạo vét lớn, khoảng 860.000 m³; hàm lượng chất hữu cơ, nitơ tổng số, phospho tổng.

+ Phế thải xây dựng: vật liệu xây dựng thừa, cấu kiện xây dựng hỏng...

+ Rác sinh hoạt: phát sinh khoảng 60 -100 kg/ngày; rác sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần chất hữu cơ.

* Giai đoạn hoạt động:

+ Phế thải thủy sản phát sinh khi tàu khối lượng phát sinh hàng ngày (0,55 - 1,1) tấn/ngày đêm. Phế thải thủy sản chứa nhiều chất hữu cơ.

+ Rác sinh hoạt phát sinh hàng ngày (2.178 - 4.032) kg/ ngày đêm ở khu neo đậu (không tính rác phát sinh trên cảng cá Hòn Ró vì không thuộc phạm vi dự án).

+ Chất thải nguy hại chủ yếu là Bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau dính dầu nhớt, pin mặt trời hư hỏng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

* Giai đoạn xây dựng:

Trong quá trình thi công Dự án phát sinh tiếng ồn, rung động. Các nguồn

phát sinh tiếng ồn trong quá trình thi công phát sinh chủ yếu từ phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng; hoạt động của các thiết bị máy móc xây dựng Dự án.

* *Giai đoạn hoạt động:*

- Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào cảng cá Hòn Rớ...
- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của tàu thuyền, máy móc thiết bị.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải (XLNT):

* *Giai đoạn xây dựng:*

+ Bãi chứa sản phẩm nạo vét: Khu vực thực hiện dự án Khu tái định cư Phước Thượng – xã Phước Đồng là nơi chứa sản phẩm nạo vét của dự án.

+ Xây lắp bố trí bồn chứa nước thải trên các sà lan thi công để chứa nước thải sinh hoạt phát sinh trên các sà lan sau đó đưa về trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung trên cảng cá Hòn Rớ để xử lý. Công nhân làm việc trên bờ (khu vực cảng cá Hòn Rớ) đi vệ sinh trên nhà vệ sinh của cảng cá Hòn Rớ.

* *Giai đoạn hoạt động:*

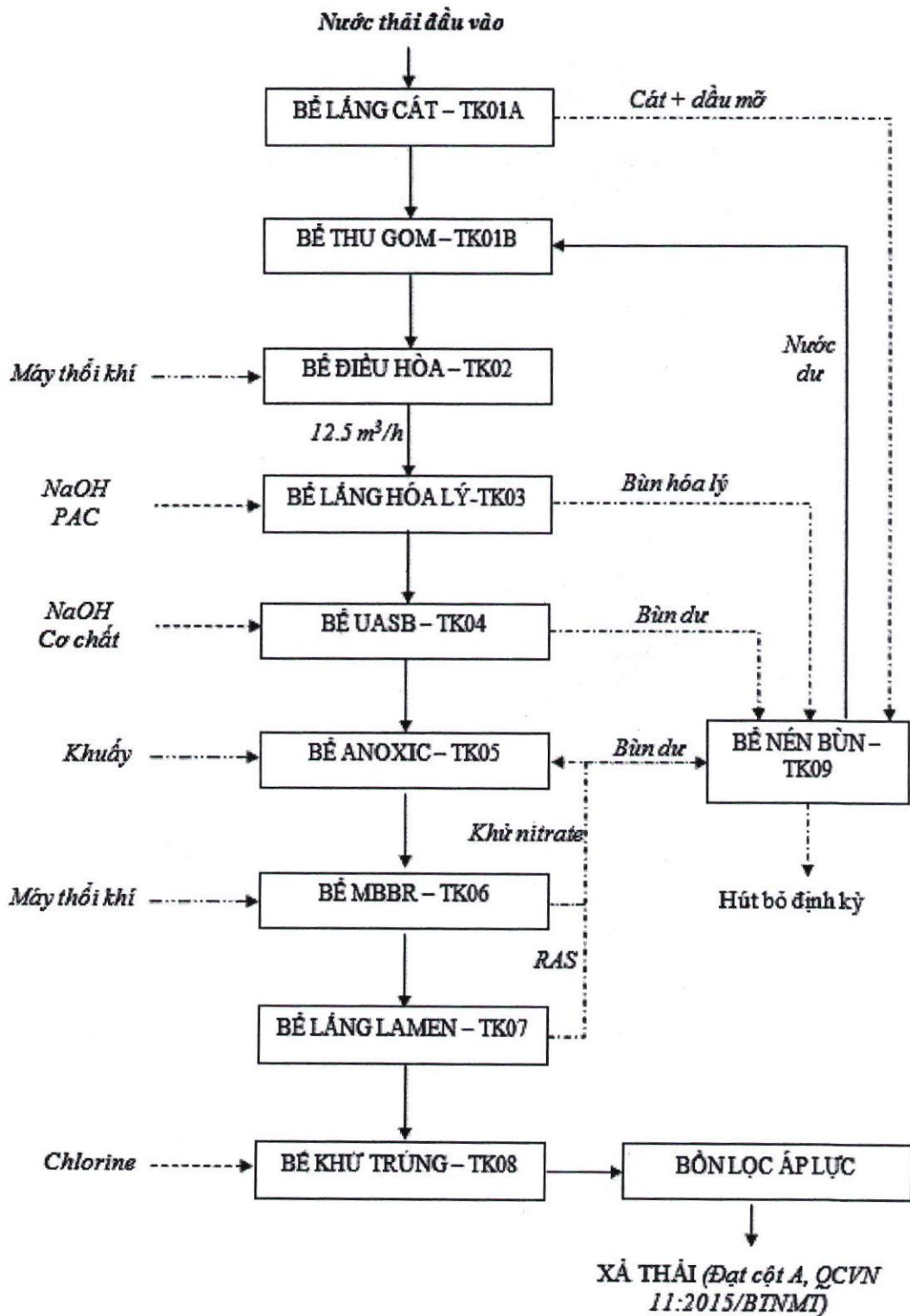
+ Tàu cá bố trí các thùng để chứa nước thải sinh hoạt (nước tắm giặt và rửa thực phẩm), Dự án xây dựng bể chứa trên cảng cá Hòn Rớ để chứa nước thải sinh hoạt tàu cá và nước rửa tàu cá chuyển lên. Trạm XLNT tập trung sau nâng cấp sẽ thu gom và xử lý nước thải phát sinh trên cảng cá Hòn Rớ và khu neo đậu.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên tàu cá (nước tắm giặt, rửa thực phẩm) sẽ chứa trong thùng chứa trên tàu cá sau đó bơm lên bể chứa trên cảng cá Hòn Rớ cùng với nước rửa tàu cá hoặc bơm riêng để chuyển đến trạm XLNT tập trung xử lý. Nước rửa tàu được bơm lên bể chứa trên cảng cá Hòn Rớ rồi chuyển đến trạm XLNT tập trung để xử lý. Nước thải phát sinh trên cảng cá Hòn Rớ theo hệ thống cống rãnh để dẫn về trạm XLNT tập trung để xử lý. Nước thải cảng cá Hòn Rớ xử lý đạt cột A - QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

+ Vị trí xả thải: sông Tắc.

+ Dòng nước thải: gồm 03 nguồn (nguồn nước thải sinh hoạt, nước thải khu vực cảng cá, nước khu vực tàu thuyền).

+ Quy trình xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m³/ngày đêm.



4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Thiết bị thi công, xà lan và tàu thuyền hoạt động trên dự án trong cả giai đoạn thi công xây dựng và vận hành phải còn hạn đăng kiểm. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng để thiết bị hoạt động tốt, nhiên liệu đốt cháy hết để không phát sinh khí gây ô nhiễm thứ cấp. Dùng dầu DO đúng tiêu chuẩn để hạn chế phát sinh khí ô nhiễm.

- Thu gom xử lý triệt để phế thải thủy sản để hạn chế nguồn phát sinh khí gây mùi ươn tanh. Thu gom xử lý hết nước rửa tàu cá, nước rửa thủy sản và nước rửa đường bãi trong cảng cá Hòn Rớ để hạn chế nguồn phát sinh mùi ươn tanh.

- Tàu cá đổi mới công nghệ đánh bắt và bảo quản thủy sản để hạn chế phát sinh phế thải thủy sản qua đó sẽ giảm mùi khi cập cảng bốc hàng.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Giai đoạn xây dựng:**

+ Bố trí các thùng đựng rác bằng nhựa loại 50l có nắp đậy trên các sà lan để chứa rác sinh hoạt của công nhân trên sà lan. Cuối ngày có thuyền ra thu gom rác vận chuyển lên cảng cá Hòn Rớ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Rác sinh hoạt tại các điểm thi công trong hoặc xung quanh cảng cá Hòn Rớ có thể vận chuyển đến điểm tập kết rác của cảng cá Hòn Rớ; và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Tổng khối lượng nạo vét của dự án khoảng 868.000 m³, được tập kết tại vị trí thực hiện dự án Khu tái định cư Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, diện tích khoảng 45ha, đã được UBND thành phố Nha Trang chấp thuận tại công văn số 4751/UBND-QLĐT ngày 11/7/2022.

*** Giai đoạn hoạt động:**

+ Rác sinh hoạt phát sinh trên tàu cá sẽ chứa trong các thùng nhựa 50 l có nắp đậy; sau đó chuyển lên điểm tập kết rác trên cảng cá Hòn Rớ bằng thuyền thu gom rác hàng ngày. Rác trên điểm tập kết sẽ được Ban quản lý cảng cá Hòn Rớ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

+ Sau khi cập cảng cá Hòn Rớ để bán thủy sản xong, các tàu cá sẽ thu gom hết phế thải thủy sản phát sinh trên sàn tàu và hầm tàu (khoang chứa thủy sản). Trong đó tôm cá vụn sẽ bán cho các cơ sở chế biến thức ăn gia súc để tăng hiệu quả kinh tế và giảm phát thải chất ô nhiễm. Phế thải không tái sử dụng (vây xương và vây cá, máu và mỡ cá, nước rỉ cá sẽ chuyển vào các thùng chứa chuyên dụng (thùng nhựa 200l có nắp đậy để ngăn mùi và côn trùng). Sau đó chuyển phế thải thủy sản lên điểm tập kết trên cảng cá Hòn Rớ để vận chuyển đi xử lý theo dạng chất thải thông thường. Ban quản lý cảng cá Hòn Rớ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí khu vực lưu chứa riêng biệt, thiết bị lưu chứa phù hợp; Chất thải nguy hại khác nhau sẽ được lưu trữ trong các thùng chứa có nắp đậy khác nhau,

trên mỗi thùng chứa có dán nhãn tên để phân biệt từng loại chất thải theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

4.3. Công trình biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Giảm ồn

- Thiết bị cơ giới, tàu cá hoạt động trong phạm vi dự án cả giai đoạn thi công xây dựng và vận hành phải còn hạn đăng kiểm để tiếng ồn ở mức giới hạn.

- Nhà thầu xây lắp bố trí các thiết bị thi công cách nhau về thời gian và vị trí để hạn chế ồn và cộng hưởng âm thanh. Những vị trí thi công giáp đường Nguyễn Văn Linh và khu dân cư Vĩnh Trường (bờ tả sông Tắc) không thi công đêm để không ảnh hưởng đến giấc ngủ người dân, không thi công đồng thời nhiều thiết bị để không cộng hưởng âm thanh làm tăng độ ồn.

- Ban quản lý cảng cá Hòn Rớ phân luồng và sắp xếp tàu cá vào khu neo đậu hợp lý để tránh ồn. Không bố trí tàu vào và rời chỗ neo đậu ven bờ vào ban đêm. Tàu cá khi vào khu neo đậu phải tuân thủ quy định của Ban quản lý để không ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

b) Giảm rung: Chỉ bố trí một máy ép cọc để đóng lần lượt các cọc bê tông trụ neo tàu bên bờ tả để hạn chế rung cho khu dân cư Vĩnh Trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn thi công:

a. Giám sát bụi và tiếng ồn

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí

* Trên đường Nguyễn Văn Linh.

* Cảng cá Hòn Rớ.

+ Tần suất giám sát: 4 lần/năm (3 tháng/lần).

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

b) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: đầu ra của hệ thống xử lý nước thải hiện trạng 150 m³/ngày đêm.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần

- Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn QCVN 11-MT:2015/BTNMT - (Cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

- Chỉ tiêu quan trắc: theo Quy chuẩn QCVN 11-MT:2015/BTNMT.

5.2. Quan trắc nước thải trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải công suất thiết kế 300 m³/ngày đêm.

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 07 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Chỉ tiêu quan trắc: theo Quy chuẩn QCVN 11-MT:2015/BTNMT - (Cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

5.2. Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn hoạt động:

- Vị trí quan trắc: đầu ra hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m³/ngày đêm.

- Tần suất: 03 tháng/01 lần.

- Chỉ tiêu quan trắc: theo Quy chuẩn QCVN 11-MT:2015/BTNMT - (Cột A): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận.

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND thành phố Nha Trang, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Trước khi triển khai thực hiện dự án đề nghị chủ đầu tư thông báo đến các hộ dân biết để thu hoạch thủy sản.

- Chủ dự án tập kết vật liệu nạo vét tại bãi chứa tại Khu tái định cư Phước Thượng xã Phước Đông; phải có biện pháp quản lý đối với bãi chứa và có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh khi chuyển giao cho đơn vị khác để tận dụng khối lượng nạo vét để san lấp mặt bằng; đồng thời phải tuân thủ các quy định theo Luật Khoáng sản trước khi sử dụng.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trước khi dự án vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo. *~*